

Số: 63 /BC-BPC

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THẨM TRA
Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi
xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15
ngày 28 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Pháp chế HĐND Thành phố tổ chức họp thẩm tra Tờ trình số 315/TTr-UBND ngày 09/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024. Ban Pháp chế báo cáo HĐND Thành phố kết quả thẩm tra như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Luật Thủ đô đã được Quốc hội thông qua ngày 28/6/2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Thành phố quy định các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ, bền vững của Thủ đô trên các lĩnh vực trong thời gian tới. Theo các quy định của Luật, chính quyền Thành phố có trách nhiệm xây dựng một hệ thống các văn bản pháp luật (bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật - VBQPPL và các văn bản cá biệt) để quy định chi tiết, quy định theo thẩm quyền nhiều vấn đề quan trọng để tổ chức thi hành Luật hiệu quả.

Qua rà soát của Thường trực HĐND và UBND Thành phố, dự kiến có tổng số 125 nhiệm vụ của các cơ quan. Trong đó Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ là 08 nội dung (06 nội dung văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết của Chính phủ, 02 nội dung văn bản cá biệt của Thủ tướng Chính phủ); HĐND Thành phố 89 nội dung (76 nội dung quy phạm pháp luật và 13 nội dung văn bản cá biệt); UBND Thành phố 27 nhiệm vụ (19 nội dung văn bản quy phạm pháp luật và 8 nội dung văn bản cá biệt); và HĐND quận, thị xã 01 nội dung VBQPPL; riêng trong năm 2024 cần ban hành 34 VBQPPL, 06 văn bản cá biệt của HĐND, UBND Thành phố cần ban hành trong năm 2024; có 61 VBQPPL, 20 văn bản cá biệt của HĐND, UBND Thành phố cần ban hành năm 2025 và những năm tiếp theo.

Các nội dung Luật Thủ đô giao Chính phủ, HĐND, UBND Thành phố quy định chi tiết, quy định theo thẩm quyền hoặc ban hành các văn bản cá biệt đều là

những vấn đề mới, khó, cần tập trung nguồn lực, đầu tư nghiên cứu một cách toàn diện, kỹ lưỡng về cơ sở lý luận, thực tiễn, kinh nghiệm trong nước và quốc tế; cần rà soát, so sánh, đối chiếu với các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành để bảo đảm sự đồng bộ, thuận lợi, hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thi hành Luật Thủ đô, không tạo những xung đột pháp lý giữa các văn bản pháp luật. Với tính chất, nội dung giao cho HĐND, UBND Thành phố ban hành các quy định theo Luật Thủ đô thì mức độ phức tạp, yêu cầu về nội dung có tính chất tương đương như việc ban hành Nghị định của Chính phủ để tổ chức thi hành Luật Thủ đô. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 762/QĐ-TTg ngày 02/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô, thành phố Hà Nội có nhiệm vụ chủ trì, hoặc phối hợp nhiều nhiệm vụ có tính phức tạp và cấp bách ngay sau khi Luật được Quốc hội thông qua; vì vậy, cần phải thực hiện sớm việc bố trí kinh phí bảo đảm cho việc xây dựng các VBQPPL và thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả tốt.

Để đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng các văn bản pháp luật theo quy định của Luật Thủ đô giao cho HĐND, UBND Thành phố thực hiện và căn cứ vào các quy định hiện hành về thẩm quyền của HĐND tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách, Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 là cần thiết, phù hợp với thực tế hiện nay, đủ căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền.

II. VỀ HỒ SƠ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Hồ sơ trình Nghị quyết

Thành phần Hồ sơ trình đã đảm bảo đúng quy định tại Điều 124 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Tờ trình số 315/TTr-UBND ngày 09/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội kèm theo dự thảo Nghị quyết, báo cáo thẩm định số 260/BC-STP ngày 30/8/2024 của Sở Tư pháp Thành phố; Sở Tư pháp tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý dự thảo và ý kiến thẩm định hồ sơ xây dựng Nghị quyết.

2. Về thể thức, bố cục của dự thảo Nghị quyết: đảm bảo với quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định chi tiết tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Về các nội dung quy định trong Nghị quyết

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố, chuyên gia tham gia hoạt động tư vấn xây dựng văn bản được giao theo quy định của Luật Thủ đô.

- Các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

3.3. Nội dung chi, mức chi

(1). Chi cho hoạt động xây dựng VBQPPL

a. Áp dụng định mức phân bổ kinh phí xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND Thành phố, dự thảo quyết định của UBND Thành phố: 90 triệu đồng/văn bản; định mức phân bổ kinh phí thẩm định, thẩm tra: 11 triệu đồng/văn bản.

(Tương tự với định mức phân bổ xây dựng, thẩm định, thẩm tra dự thảo Nghị định của Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

b. Mức chi cụ thể cho các hoạt động lập đề nghị, xây dựng các báo cáo, lập đề cương, dự thảo văn bản, báo cáo thẩm định, thẩm tra; hội nghị, hội thảo góp ý, thẩm định, thẩm tra...: Được áp dụng tương tự với các mức chi cụ thể xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

(2). Mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm nghiên cứu xây dựng chính sách, xây dựng hồ sơ, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản là nghị định của Chính phủ, nghị quyết của HĐND Thành phố, quyết định của UBND Thành phố:

Được áp dụng bằng mức chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại điểm 4, mục I, phần III của Phụ lục số 08 kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ- HĐND của HĐND Thành phố.

(3). Thuê chuyên gia trong nước tư vấn các nội dung, nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Thủ đô

Mức thù lao 40 triệu đồng/tháng/chuyên gia.

Mức thù lao theo ngày áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 01 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng được xác định trên cơ sở thù lao theo tháng quy định tại khoản này chia cho 22 ngày.

(Tương đương mức quy định của chuyên gia tư vấn Mức 1 theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước và tương đương mức thù lao của chuyên gia chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm 1, mục I, phần III của Phụ lục số 08 kèm theo Nghị quyết

số 06/2023/NQ- HĐND)

(4). *Chi thuê chuyên gia nước ngoài tư vấn các nội dung, nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Thủ đô*: Sau khi xin ý kiến của UBND Thành phố, cơ quan chủ trì nhiệm vụ quyết định và chịu trách nhiệm lựa chọn, thoả thuận về mức thù lao thuê chuyên gia.

4. Ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế

4.1. Cơ bản thống nhất với nội dung các quy định trong dự thảo Nghị quyết về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chi, mức chi và việc bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện. Nội dung các quy định này đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với các quy định hiện hành của pháp luật về đối tượng thực hiện, nội dung và mức chi để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện pháp luật của Thành phố; phù hợp với giải trình về sự cần thiết áp dụng mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô tương tự với việc xây dựng Nghị định và hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ đối với các vấn đề mới, phức tạp.

4.2. Một số nội dung cần giải trình làm rõ:

(1) *Tại khoản 2 Điều 3*: đề nghị xác định rõ hơn về phạm vi điều chỉnh trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm nghiên cứu xây dựng chính sách, xây dựng hồ sơ, dự thảo văn bản là nghị định của Chính phủ để tránh trùng các nhiệm vụ theo phân cấp và quy định của Luật trong việc xây dựng các Nghị định của Chính phủ.

(2) *Tại khoản 3 Điều 3*: Đề nghị giải trình làm rõ căn cứ áp dụng duy nhất mức thù lao 40 triệu đồng/tháng/chuyên gia đối với chuyên gia tư vấn trong nước trong khi theo quy định về các mức thù lao thuê chuyên gia tư vấn trong nước được quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 và và phụ lục 8 của Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố thì được chia thành các mức phụ thuộc vào trình độ bằng cấp, chuyên ngành đào tạo, số năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo tính thống nhất trong các quy định pháp luật khi cùng điều chỉnh về cùng nội dung quan hệ pháp luật.

(3) *Tại khoản 4 Điều 3*: Đề nghị làm rõ thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố trong trường hợp cơ quan chủ trì nhiệm vụ có báo cáo và đề xuất thuê chuyên gia tư vấn nước ngoài trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên cơ sở tiếp thu, làm rõ những nội dung trên, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo nghiên cứu chỉnh lý dự thảo Nghị quyết và gửi kèm theo báo cáo giải trình với HĐND Thành phố.

III. ĐỀ NGHỊ UBND THÀNH PHỐ

Sau khi báo cáo tiếp thu, giải trình và được HĐND Thành phố quyết nghị thông qua dự thảo Nghị quyết, đề nghị UBND Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Thủ đô, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng.

2. Chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí nguồn kinh phí đảm bảo cho nội dung, mức chi triển khai thi hành Luật Thủ đô theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- VP UBND Thành phố;
- Lưu: VT, BPC_(H).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Duy Hoàng Dương